

Số: /BC-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết năm 2020, sơ kết học kỳ I năm học 2020-2021; Triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 và học kỳ II năm học 2020-2021

Thực hiện Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Thực hiện Quyết định số 2084/QĐ-BGD&ĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021;

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tổng kết năm 2020, sơ kết học kỳ I năm học 2020-2021; triển khai nhiệm vụ năm 2021 và học kỳ II năm học 2020-2021, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2020 VÀ NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020 - 2021

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2020

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Ngay từ đầu năm, Sở GD&ĐT đã xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, biện pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế. Tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo¹.

¹Nghị quyết số 293/2020/NQ-HĐND ngày 03/08/2020 về quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 về việc thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu giáo dục địa phương cấp Tiểu học tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 về việc ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông cấp Tiểu học trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 01/04/2020 về việc điều chỉnh Kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 03/4/2020 về việc Dạy học trên truyền hình năm 2020; Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 về

Định kỳ báo cáo, xin chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những vấn đề quan trọng về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; kế hoạch giáo dục và đào tạo ngắn hạn và dài hạn; những vấn đề có ảnh hưởng lớn công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Chủ động báo cáo kết quả về giáo dục và đào tạo với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Cung cấp thông tin một số vấn đề cử tri quan tâm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trước khi tiếp xúc cử tri, trước kỳ họp Quốc hội.

Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của ngành, chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, hàng tháng, hàng quý đều có kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được và kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Tính đến ngày 31/12/2020, Sở GD&ĐT đã ban hành 6.472 văn bản chỉ đạo, điều hành. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học đã bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Kết thúc năm 2020, Sở GD&ĐT xếp thứ 04/20 về chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính phủ điện tử và xếp thứ 18/20 về chỉ số cải cách hành chính, được UBND tỉnh đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Bảo đảm quy chế làm việc; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát và quyết liệt

Trong chỉ đạo điều hành, đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành; triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác. Tích cực, chủ động, chỉ đạo các Phòng GD&ĐT, các đơn vị,

việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hệ thống văn bản, chứng chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT, UBND cấp huyện; Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 về việc phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT, UBND cấp huyện; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 17/6/2020, triển khai Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 08/7/2020 về việc tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020; Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 26/8/2020 triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 04/9/2020 về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện; Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 quy định về điều kiện, tiêu chuẩn về chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT.

trường học bám sát kế hoạch, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đối với những nhiệm vụ có liên quan đến nhiều lĩnh vực, có sự phối hợp của nhiều phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đã phân công một Lãnh đạo Sở chịu trách nhiệm chỉ đạo và phân công phòng chủ trì, phối hợp thực hiện đảm bảo nguyên tắc tập thể lãnh đạo và phát huy được trách nhiệm cá nhân; thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của Bộ GD&ĐT, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, chỉ đạo các đơn vị, trường học khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong năm 2020, tích cực chỉ đạo công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục xóa mù chữ và xây dựng nông thôn mới.

Chỉ đạo triển khai đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tài liệu giáo dục địa phương được biên soạn, thẩm định, chỉnh sửa, đảm bảo đúng tiến độ và đưa vào sử dụng từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1. Tham mưu với UBND tỉnh ban hành tiêu chí, chỉ đạo lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 thực hiện đúng quy trình, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình lớp 1 theo hướng phân bổ hợp lý về nội dung, thời lượng dạy học để không gây quá tải cho học sinh. Yêu cầu các nhà trường tiếp tục nắm bắt các thông tin phản ánh từ cha mẹ học sinh về sách giáo khoa lớp 1, báo cáo Bộ GD&ĐT. Năm học 2020-2021, tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình sách giáo khoa đối với lớp 2, lớp 6.

Năm 2020, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 với phương châm “bảo đảm sức khỏe an toàn của học sinh, sinh viên, giáo viên” và “tạm dừng đến trường, không dừng học”. Tham mưu với UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch thời gian năm học 2019-2020; rà soát, điều chỉnh nội dung dạy học, tổ chức cho giáo viên và học sinh học tập, ôn luyện trực tuyến, dạy học trên truyền hình và hoàn thành theo đúng kế hoạch năm học 2019-2020. Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020. Tích cực chỉ đạo việc đề xuất tìm giải pháp đạt “mục tiêu kép” phát triển kinh tế-xã hội và phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và thực hiện các giải pháp hoàn thành kế hoạch năm học 2019-2020.

3. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và ý thức chấp hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các đơn vị, trường học

Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh công sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ, nghề nghiệp trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình. Chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu

ơ quan đối với công tác cải cách hành chính. Cử cán bộ tham gia làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và quan tâm, đôn đốc việc giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

Duy trì thực hiện nền nếp, khoa học lịch công tác tháng của Sở GD&ĐT, không để xảy ra việc chông chéo hoặc bỏ trống nội dung cần chỉ đạo, điều hành. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại báo cáo định kỳ làm căn cứ cho việc bình xét công tác thi đua cuối năm. Tập trung chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ trọng tâm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác nắm tình hình tại cơ sở để kịp thời phát hiện và chỉ đạo khắc phục đối với các hạn chế trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ; chủ động đề xuất xử lý, giải quyết các khó khăn, bất cập về cơ chế chính sách khi áp dụng vào thực tiễn. Các nội dung chỉ đạo của Sở đều được văn bản hóa làm cơ sở cho việc điều hành, kiểm tra kết quả thực hiện.

4. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố

Tích cực phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo như công tác tổ chức cán bộ, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục xóa mù chữ và nông thôn mới, trường chuẩn quốc gia, an ninh trật tự, y tế học đường, giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, đoàn đội,....

Năm 2020, tổ chức làm việc với các cơ quan Thông tấn báo chí Trung ương và địa phương tiếp tục tuyên truyền về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tính đến nay, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn toàn tỉnh là 292/520 trường chiếm 56,1%, trong đó bậc mầm non có 125/222 trường đạt 56,3%; cấp tiểu học có 26/29 trường đạt 89,6%; cấp THCS có 128/233 trường có cấp THCS đạt 55,1%, cấp THPT có 13/36 trường đạt 36,1%. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực ngành giáo dục phụ trách, có 71/131 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học, đạt 54%, có 130/131 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục, đạt 99,2% góp phần cùng với toàn tỉnh hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2020. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 100%; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS đạt 99,88%; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 95,15% (tăng 8,68% so với năm 2019). Điểm trung bình các môn dự thi đạt 5,72 điểm (tăng 1,02 điểm so với năm 2019).

(Các kết quả, chỉ tiêu khác được đánh giá lồng ghép trong nội dung sơ kết học kỳ I năm học 2020-2021)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020-2021

1. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên

1.1. Đối với giáo dục mầm non

Trong học kỳ I đã huy động 60.192/80.737 trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 74,5%. Trong đó, trẻ tuổi nhà trẻ đạt tỷ lệ 40,1%, trẻ tuổi mẫu giáo đạt tỷ lệ 98,8%. Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiếp tục được nâng cao, 97,6% trẻ được học 02 buổi/ngày, 92,4% trẻ được ăn tại trường bằng mọi hình thức; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với cùng kỳ năm học trước². 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra. Tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá 05 năm triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2016-2020”. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025.

1.2. Đối với giáo dục phổ thông

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/8/2019 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Tham mưu với UBND tỉnh tổ chức biên soạn, thẩm định và triển khai tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Chỉ đạo các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày và bán trú tại các trường là 49.675/85.191 học sinh học đạt tỷ lệ 58%. Một số đơn vị có tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày cao là Yên Thủy, Tân Lạc, Mai Châu, thành phố Hòa Bình; 100% các trường phổ thông dân tộc nội trú tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Thời gian dạy học buổi 2 buổi được bố trí cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; tăng thời gian với các nội dung dài, khó dưới sự hướng dẫn của giáo viên; tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống; hoạt động văn nghệ, thể thao; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh. Huy động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập, giáo dục trẻ khuyết tật phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

Chỉ đạo các nhà trường tiếp tục triển khai xây dựng phát triển chương trình môn học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, đến nay 100% các trường THCS, THPT xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Hướng dẫn các đơn vị, trường học tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin

² Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tuổi nhà trẻ chiếm 3,6%, tuổi mẫu giáo chiếm 3,3%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi tuổi nhà trẻ chiếm 4,1%, tuổi mẫu giáo chiếm 3,3% (Năm học 2019-2020, kết quả tương ứng là trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tuổi nhà trẻ chiếm 6,7%, tuổi mẫu giáo chiếm 6,6%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi tuổi nhà trẻ chiếm 8,1%, tuổi mẫu giáo chiếm 6,9%).

phù hợp với nội dung bài học. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá và nhận xét đúng năng lực thực chất của học sinh. Chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được củng cố³.

Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, sử dụng sách giáo khoa lớp 1, tài liệu giáo dục địa phương, xây dựng các chủ đề/bài học tích hợp nội dung giáo dục STEM...

Tổ chức cuộc thi Khoa học Kỹ thuật dành cho học sinh trung học, kết quả có 93/93 dự án tham gia dự thi, trong đó có 08 giải nhất, 25 giải nhì, 27 giải ba và 33 giải tư (tăng 22 dự án tham dự so với năm học 2019-2020); Tổ chức Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT với sự tham gia của 1526 thí sinh dự thi, kết quả có 936 học sinh đạt giải, trong đó có 64 giải nhất, 154 giải nhì, 284 giải ba và 434 giải khuyến khích; Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT quốc gia với 63 thí sinh tham gia dự thi 12 môn văn hóa, kết quả đạt 01 giải nhì, 02 giải ba, 08 giải khuyến khích.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục trung học tổ chức dạy nghề truyền thống của địa phương, nghề phổ thông về “Tìm hiểu kinh doanh” ở những nơi có điều kiện thuận lợi. Đa dạng các hình thức tư vấn, hướng nghiệp, gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với thực tiễn địa phương. Năm học 2020-2021, tiếp tục nhân rộng mô hình đối với các trường thuộc các địa phương có thể mạnh cây cam và cây bưởi, cụ thể tại các trường THPT: Cao Phong, Tân Lạc, Mường Bi, Đoàn Kết, Kim Bôi, 19/5, Lạc Sơn, Quyết Thắng.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng” tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2030; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 6/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”. Tổ chức thi vẽ tranh tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường cho học sinh tiểu học, hoạt động ngoại khóa thi tìm hiểu kiến thức về nước sạch và vệ sinh môi trường đối với học sinh cấp THCS; tổ chức điểm hoạt động ngoại khóa tuyên truyền phòng, chống ma túy trong các đơn vị, trường học trên địa bàn huyện Cao Phong.

Chỉ đạo các đơn vị tuyên dương, vinh danh các tấm gương HSSV tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh; HSSV nghèo vượt khó, tham gia tích cực công tác xã hội, tình nguyện; sử dụng tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” trong nhà trường; tổ chức giáo dục chuẩn mực đạo đức, nghề nghiệp cho HSSV phù hợp ngành đào tạo gắn với trách nhiệm của HSSV giai đoạn hiện nay; tổ chức giảng dạy tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở các cấp học, sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học

³ Cấp THCS: HS xếp loại học lực Giỏi có 4446 em đạt 8,07 %, học lực Khá có 21.589 em đạt 39,20%, học lực Trung bình có 26.132 đạt 47,45%; học lực yếu có 2880 chiếm 5,23%; học lực kém có 46 em 0,08%; Có 40.574 HS xếp loại hạnh kiểm Tốt đạt 73,68%, 65 HS xếp loại hạnh kiểm Yếu chiếm 0,12%;

Cấp THPT: HS xếp loại học lực Giỏi có 2978 em đạt 11,49 %, học lực Khá có 11.110 em đạt 42,85%, học lực Trung bình có 10.391 đạt 40,08%; học lực yếu có 1.415 chiếm 5,46%; học lực kém có 26 em 0,10%; Có 20.792 HS xếp loại hạnh kiểm Tốt đạt 80,20%, 115 HS xếp loại hạnh kiểm Yếu chiếm 0,44%;

về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; triển khai cho cán bộ, giáo viên, HSSV tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2020. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ HSSV trong học tập và rèn luyện. Triển khai có hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội, hướng nghiệp, việc làm và hỗ trợ HSSV khởi nghiệp; tổ chức Hội thảo, tập huấn xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác y tế trường học; công tác tuyên truyền phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh; Tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh cho học sinh phổ thông. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện giảng dạy đầy đủ nội dung giáo dục quốc phòng an ninh, củng cố các tổ chức đội cờ đỏ, sao đỏ, thanh niên xung kích, an ninh trong trường học, tham gia hoạt động tích cực trong các cụm an ninh liên hoàn, an ninh giáp ranh khu vực nơi đơn vị đóng trên địa bàn, xây dựng khối đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong phát triển GD&ĐT kinh tế, xã hội, đặc biệt là liên quan đến bảo vệ an ninh trật tự.

Phối hợp tổ chức các hoạt động phòng chống dịch, bệnh trong trường học; kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống tại các trường học, kiểm tra công tác ATGT.

1.3. Đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp

*** Giáo dục thường xuyên:**

Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập của người lớn; quan tâm xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Kết quả, 4 mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực GD&ĐT tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, kết thúc năm 2020 toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 7/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 (tăng 01 huyện so với năm 2019) 3/10 huyện, thành phố đạt mức độ 2; 151/151 xã phường đạt phổ cập giáo dục THCS, trong đó 140/151 xã phường đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, 103/151 xã phường đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; 01/151 xã phường đạt mức độ 1); Toàn tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm học tập cộng đồng. Mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục khởi nghiệp tại cơ sở GDNN-GDTX⁴. Các TTHTCĐ tiếp tục được quan tâm củng cố và phát triển. Tổ chức

⁴ Học kỳ I đã huy động 113 lớp với 4024 học viên chương trình GDTX cấp THPT, 947 học viên học nghề phổ thông, 3129 học viên học trung cấp nghề, 1070 học viên học ứng dụng công nghệ thông tin, 798 học viên học tiếng dân tộc, 5787 lượt học viên học chuyên đề, 96 học viên học các lớp liên kết đào tạo Đại học, Cao

các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyên giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất cho 256.318 người tham gia học tập. Các TTHTCĐ đã góp phần ổn định chính trị - xã hội tại địa phương, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng nông thôn mới, xây dựng khối đoàn kết, nâng cao nhận thức cho người dân về pháp luật, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”.

** Đối với Giáo dục chuyên nghiệp*

Năm học 2020-2021, trường CĐSP có 76 lớp với tổng số 3600 HSSV⁵. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới công tác quản lý giáo dục; tăng cường và củng cố kỷ cương, nề nếp. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HSSV với nhiều hình thức. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, đầu tư nâng cấp thư viện, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo. Công tác quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị được thực hiện đúng các quy định của Nhà nước đáp ứng mọi hoạt động của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học

Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 về việc thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018-2025. Các phòng GD&ĐT đã chỉ đạo dạy Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học (4 tiết/tuần) cho học sinh các lớp 3,4,5 ở những trường đảm bảo điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học; các trường chưa đủ điều kiện có thể chủ động xây dựng kế hoạch dạy với thời lượng 2 hoặc 3 tiết/tuần, nhiều đơn vị đã nỗ lực trong việc nâng cao tỷ lệ học sinh các lớp 3,4,5 được học tiếng Anh và chuẩn bị các điều kiện để triển khai tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong học kỳ I, học sinh từ lớp 3 trở lên được học tiếng Anh đạt tỷ lệ 92%⁶. Thực hiện bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh theo lộ trình, các giáo viên đạt chuẩn về năng lực, được bồi dưỡng về dạy học tiếng Anh tiểu học phải được bố trí dạy Chương trình thí điểm tiếng Anh hệ 10 năm, đối với giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực hoặc chưa được bồi dưỡng thì được bố trí đi học để đạt chuẩn yêu cầu trước khi phân công dạy học. Chỉ bố trí dạy học 4 tiết/tuần đối

đăng. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm học viên học chương trình GDTX cấp THPT là: Học lực Giỏi 17 HV chiếm 0.42%, Khá 824 HV chiếm 20.48%, Trung bình 2914 HV chiếm 72.4%, Yếu 254 HV chiếm 6.31%; Kém 15 HV chiếm 0.4%; Hạnh kiểm tốt 2712 HV chiếm 67.5%, Khá 1113 HV chiếm 27.7%, Trung bình 177 HV chiếm 4.4%, Yếu 16 HV chiếm 0.42%.

⁵ Trong đó: hệ Cao đẳng chính quy 11 lớp với 323 SV, học cùng lúc hai chương trình đào tạo với 14 SV, liên kết đào tạo có 29 lớp với 2636 học viên, lớp bồi dưỡng có 02 lớp với 161 học viên; Đối với cơ sở thực hành: Tổng số có 11 lớp trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo với 193 trẻ; 18 lớp tại trường PT thực hành Chất lượng cao Nguyễn Tất Thành với 448 học sinh.

⁶ Trong đó: Học sinh học tiếng Anh 4 tiết/tuần 24.210/50.555 đạt tỷ lệ 48%; Học sinh học tiếng Anh 2 tiết/tuần 21.903/50.555 đạt tỷ lệ 44%; Học sinh lớp 3, 4, 5: chưa được học tiếng Anh: 4442/50.555 chiếm tỉ lệ 8%. Tổ chức dạy học tiếng Anh tự chọn đối với khối lớp 1, lớp 2 với 402 lớp và 10.808 học sinh. Nhiều địa phương đã có tỉ lệ học sinh các lớp 1, 2 được học làm quen với tiếng Anh, điển hình như: thành phố Hòa Bình, Mai Châu, Yên Thủy.

với giáo viên đạt bậc 4 (B2) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thiết yếu; ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới học liệu dạy học ngoại ngữ, đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ; mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế, các cơ sở giáo dục nước ngoài; khuyến khích trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ và một số trường có điều kiện dạy học song ngữ tiếng Anh đối với môn Toán và các môn tự nhiên. Đa dạng hóa các chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo và nhu cầu học ngoại ngữ của HSSV.

3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Toàn ngành hiện có 19.422 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên⁷. Ngành đã có nhiều nỗ lực, thực hiện nhiều giải pháp trong việc xây dựng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông nhằm đảm bảo về số lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm. Năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới; tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên từng bước được giải quyết.

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh; công tác xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn; nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tích hợp liên môn... Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên các cấp hoàn thiện bồi dưỡng theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc bổ nhiệm, thi/xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định. Tiếp tục quan tâm đẩy mạnh việc nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tổ chức bồi dưỡng cho CBQL và giáo viên tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức⁸. Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và công nhận 174 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc học mầm non và phổ thông, trong đó có 12 giải Nhất, 38 giải Nhì, 47 giải Ba và 34 giải Khuyến khích⁹.

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường; Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường, lớp học; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

⁷ Có 1612 cán bộ quản lý; 15.529 giáo viên; 2281 nhân viên.

⁸ Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán, giáo viên lớp 1, tổ trưởng chuyên môn về: Chương trình giáo dục phổ thông 2018, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch bài học, kế hoạch dạy học; 100% cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên phổ thông cốt cán tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn modul 2, modul 3 chương trình GDPT 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo (ETEP) tổ chức; Sở GD&ĐT đã tổ chức tập huấn cho 100% giáo viên cốt cán cấp tỉnh, cấp huyện đối với modul 1 CT GDPT 2018.

⁹ Mầm non: 49 giáo viên được công nhận, trong đó có 03 giải Nhất, 07 giải Nhì, 13 giải Ba và 16 giải Khuyến khích; Tiểu học: 48 giáo viên được công nhận, trong đó có 04 giải Nhất, 13 giải Nhì, 12 giải Ba; THCS: có 77 giáo viên được công nhận, trong đó có 05 giải Nhất, 18 giải Nhì, 22 giải Ba và 18 giải Khuyến khích.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục chính trị, củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong các trường học. Toàn ngành có 568 Chi, Đảng bộ với 11.704 đảng viên đạt tỷ lệ 63,7% so với tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn ngành, trong đó có 9085 đảng viên nữ chiếm 77,6%, có 6053 đảng viên người dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 51,7% so với tổng số đảng viên toàn ngành.

4. Quan tâm, chăm lo giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn

Công tác giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm, hệ thống các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú được mở rộng về quy mô, nâng cấp về cơ sở vật chất đảm bảo tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú đạt trên 10%. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 về việc qui định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn¹⁰ và các quy định khác.

Tiếp tục chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố thực hiện công tác nội vụ. Chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác nuôi ăn, ở cho học sinh. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh dân tộc thiểu số, chú trọng giáo dục kỹ năng sống, tăng cường các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi và đặc điểm văn hóa dân tộc nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh. Tổ chức Hoạt động ngoại khóa cấp tỉnh “Tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc Dao” cho học sinh THPT khu vực huyện Đà Bắc.

Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số và tích cực hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc và miền núi, đã tổ chức dạy học, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Mông, Thái cho 798 cán bộ, công chức, giáo viên.

Thực hiện sự phân công của UBND tỉnh về việc giúp đỡ các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh. Ngành giáo dục đã tổ

¹⁰ Trên địa bàn tỉnh có 13.050 học sinh được hưởng chế độ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm: 5.074 học sinh của 34 trường THPT (theo Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 03/10/2018; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình), 1.745 học sinh của 12 trường PTDTBT.

chức các đoàn công tác đến thăm, làm việc; tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên, đồng thời kêu gọi các đơn vị tài trợ giúp đỡ bằng hiện vật và tiền mặt cho các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn 3 xã.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học. Phối hợp với Chi nhánh Viettel, VNPT xây dựng hệ thống trực tuyến để phục vụ cho việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến; 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đã sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhà trường (SMAS, VNedu) và các phần mềm¹¹. Tăng cường sử dụng sổ điểm điện tử trong nhà trường, ban hành quy định sử dụng và triển khai phần mềm quản lý sổ điểm điện tử; triển khai hệ thống E-learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy và học. 100% giáo viên các trường THCS và THPT có tài khoản và tham gia sinh hoạt chuyên môn trên trang truongketnoi.edu.vn; học sinh tham gia các kỳ thi trên Internet đều có tài khoản trên trường học kết nối.

Các phòng GD&ĐT, các đơn vị trường học trực thuộc đã xây dựng và thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Các hệ thống thông tin nền tảng phục vụ công tác quản lý, điều hành: email, website được duy trì ổn định và nâng cấp đáp ứng nhu cầu quản lý của toàn ngành. Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành đã được sử dụng ổn định và khai thác có hiệu quả. Các hệ thống thông tin đã cung cấp thông tin cho công tác hoạch định chính sách và chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục cho cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Triển khai cấp và tập huấn hướng dẫn sử dụng, quản lý chứng thư số, chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ cho tổ chức, cá nhân các đơn vị, trường học trực thuộc. Kịp thời hướng dẫn các đơn vị, trường học về các biện pháp an toàn, an ninh thông tin.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin toàn ngành theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Tổ chức tập huấn triển khai hệ thống thông tin quản lý rủi ro thiên tai tới tất cả các trường học.

6. Đẩy mạnh phân cấp, tăng cường tự chủ đối với các cơ sở giáo dục

Đẩy mạnh phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định; rà soát và bảo đảm các điều kiện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục tại đơn vị, của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học. Các nhà trường thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ

¹¹ Phần mềm thống kê; phần mềm hỗ trợ ra đề thi, kiểm tra; phần mềm quản lý thư viện; phần mềm quản lý bán trú các trường mầm non, phần mềm thực đơn dinh dưỡng; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục trong công tác tự đánh giá và đề nghị kiểm tra công nhân trường chuẩn Quốc gia.

chức của trường theo quy định, đặc biệt là thành lập Hội đồng trường; đảm bảo các điều kiện để Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Tích cực đổi mới quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục, đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo tăng cường tính tự chủ của các nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển, chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chú trọng các nội dung tinh giản, tích hợp, mới cập nhật; phương pháp, hình thức dạy học tương ứng với những phẩm chất, năng lực cần hình thành cho học sinh thông qua từng bài học; mỗi trường tiểu học đăng kí, lựa chọn một nội dung đổi mới cụ thể, gắn với việc thực hiện các biện pháp cải tiến công tác quản lý, dạy học phù hợp với điều kiện của nhà trường. Chỉ đạo cấp THCS, THPT tổ chức kiểm tra học kỳ bằng đề thi chung toàn trường và đề thi chung của toàn huyện đối với những huyện có đủ điều kiện. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới năng lực của học sinh và năng lực vận dụng, giải quyết những vấn đề của thực tiễn.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kết thúc học kỳ I, Sở GD&ĐT không nhận được đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết. Tuy nhiên, đã tiếp nhận 12 vụ việc tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và đã thực hiện xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Có 02 công dân đến tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại địa điểm tiếp công dân của Sở GD&ĐT và được giải quyết theo quy định.

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Sở GD&ĐT đã phối hợp với Trường Cán bộ thanh tra mở 03 lớp bồi nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho Trường phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, thủ trưởng các đơn vị, trường học trên địa bàn toàn tỉnh trong việc thực hiện các quy định về PCTN; tổ chức 02 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN lồng ghép trong 02 cuộc thanh tra hành chính; chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ của các đơn vị, trường học, xử lý nghiêm các vi phạm để đảm bảo thực hiện hiệu quả quyền tự chủ. Trong học kỳ I, đã tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch¹². Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, việc tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học, công tác kiểm tra nội bộ, công tác quản lý dạy thêm, học thêm..., ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cá nhân với số tiền 10.000.000đ, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000đ. Công tác theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, xử lý sau thanh tra

¹² Trong học kỳ I năm học 2020-2021, Sở GD&ĐT đã tiến hành 03 cuộc thanh tra hành chính (02 trường THPT, 01 trường PTDTNT), 04 cuộc thanh tra chuyên ngành (18 đơn vị thuộc phòng GD&ĐT: 08 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 07 trường TH&THCS, 02 trường THCS và 01 Trung tâm GDNN-GDTX), 01 cuộc thanh tra đột xuất (trường THPT); Kiểm tra đột xuất 05 cuộc tại 06 đơn vị trực thuộc, 05 cuộc đột xuất tại 24 đơn vị trực thuộc phòng GD&ĐT (12 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 09 trường TH&THCS, 02 trường THCS).

tiếp tục được quan tâm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Tích cực chỉ đạo tăng cường các biện pháp quản lý nhằm bảo đảm nền nếp, kỷ cương trong dạy học, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm về chuyên môn, đạo đức nhà giáo; thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, tạo động lực thi đua trong dạy học. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định; quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Hiện nay, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, các đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên nhờ các biện pháp như xây dựng các tiêu chuẩn, định mức chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp..., chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các cơ sở giáo dục cơ bản đã làm tốt công tác xây dựng dự toán, thực hiện thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động; thực hiện đúng, đủ các quy định trong chi thường xuyên, quy định về chứng từ, sổ sách hồ sơ tài chính. Các đơn vị đã chủ động trong việc sắp xếp viên chức theo số lượng được giao, đúng vị trí việc làm đã được quy định.

7. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Quan tâm, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PTDTNT tỉnh là trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, bồi dưỡng giáo viên, nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia.

Xây dựng các Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình giai đoạn 2020-2025”, “Nâng cao chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình giai đoạn 2020-2025 góp phần đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng giáo viên các cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong tỉnh”. Chỉ đạo trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình tích cực đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cho địa phương.

Năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục còn nhiều khó khăn, các hoạt động hợp tác thường niên như phối hợp với Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội tổ chức thi Olympic để tuyển chọn học sinh du học Nga, phối hợp với Quỹ các Giáo sư Úc tuyển chọn học sinh du học Úc phải tạm hoãn, kế hoạch tổ chức hoạt động giao lưu với các đơn vị trường học nước ngoài bị hủy bỏ, việc phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước trong việc đưa tình nguyện viên quốc tế tham gia các hoạt động trợ giảng tại các cơ sở giáo dục gặp khó khăn trong quá trình làm thủ tục. Trong học kỳ I, trường Cao đẳng Sư phạm

đã phối hợp với trường Đại học Bách Khoa Hà Nội triển khai thực hiện dự án ACES¹³ - Mô hình giáo dục lấy cộng đồng làm trung tâm để phát triển khả năng thích ứng xã hội: Học tập vui vẻ hướng tới một xã toàn diện, an toàn và kiên cường. Tổ chức Hội nghị triển khai dự án cho các phòng GD&ĐT, Hội nghị tập huấn cho giáo viên và tổ chức hoạt động trải nghiệm học tập cho học sinh trường Nguyễn Tất Thành.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025; ưu tiên kinh phí triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2020; thực hiện công khai phân bổ, sử dụng có hiệu quả ngân sách năm 2021; xây dựng dự toán ngân sách đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Năm 2020, Sở GD&ĐT được giao làm chủ đầu tư xây dựng 27 công trình, 01 dự án với tổng mức đầu tư dự kiến 274.850 triệu đồng. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu bán trú: 03 công trình với kế hoạch vốn giao năm 2020 là 6.270 triệu đồng, đã giải ngân đạt tỷ lệ 100%. Nhu cầu vốn còn thiếu 12.003 triệu đồng. Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn: Triển khai thực hiện 15 công trình, kế hoạch vốn năm 2020 chưa giao, vốn chuyển nguồn năm 2019 sang 16.801 triệu đồng, đã giải ngân đạt tỷ lệ 100%.

Tập trung các nguồn lực đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường. Toàn ngành hiện có 8.797 phòng học, trong đó phòng học kiên cố chiếm 85,4% (khối các trường mầm non, phổ thông là 8.563 phòng¹⁴; khối các trung tâm là 234 phòng). Ngoài ra còn có 1.111 phòng học bộ môn; 433 phòng thư viện, 352 phòng thiết bị, 125 nhà đa năng, 1.369 nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường... khuôn viên, môi trường, cảnh quan sư phạm nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp đáp ứng yêu cầu học và vui chơi của học sinh theo hướng thân thiện và tích cực.

9. Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả

Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; xây dựng và củng cố mạng lưới trường lớp theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương. Học kỳ I năm học 2020-

¹³ Dự án có sự tham gia của các trường Đại học lớn trên thế giới: Đại học Coventry (CU, Vương quốc Anh) - trường dự án; Đại học Malaysia Sarawak (UNIMAS, Malaysia); Đại học Muhammadiyah Ponorogo (UMPO, Indonesia) và Đại học Bách Khoa Hà Nội (HUST, Việt Nam).

¹⁴ Trong 8.563 phòng học có 7.313 phòng kiên cố chiếm 85,4%, 834 phòng học kiên cố xuống cấp chiếm 9,7%; 416 phòng học bán kiên cố, phòng học tạm, phòng khác chiếm 4,8%.

2021, đã sáp nhập 8 trường TH, THCS thành 3 trường TH&THCS. Tính đến nay, toàn ngành có 533 trường học¹⁵ với 234.472 học sinh, sinh viên.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2020 và học kỳ I năm học 2020-2021, ngành GD&ĐT đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp; chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT và hoàn thành kế hoạch năm học 2019-2020; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tăng cường kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; công tác Giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm đầu tư; chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục từng bước được nâng cao; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được tiếp tục bổ sung, hoàn thiện góp phần nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn có những hạn chế, khó khăn:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số công việc chưa đạt hiệu quả cao, tiến độ, chất lượng thực hiện một số nhiệm vụ, công việc còn chậm, công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình mới chưa kịp thời.

- Chất lượng giáo dục có chuyển biến chậm, có sự chênh lệch lớn giữa các vùng, chất lượng của học viên chương trình GDTX cấp THPT và học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn còn thấp. Chất lượng mũi nhọn vẫn bộc lộ những mặt còn hạn chế, kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 có điểm trung bình các môn tăng so với năm học trước, tuy nhiên vẫn thấp so với bình quân chung của cả nước.

- Tỷ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, học tin học, ngoại ngữ chưa cao¹⁶. Việc thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông còn gặp khó khăn về kinh phí tập huấn trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên; thiếu kinh phí mua sắm thiết bị dạy học lớp 1.

- Công tác sáp nhập các trường tiểu học và trung học cơ sở phần nào ảnh hưởng đến tâm lý của giáo viên, nhất là giáo viên cấp tiểu học. Năng lực một số

¹⁵ Có 222 trường mầm non (07 trường Mầm non tư thục, có 56 cơ sở Giáo dục mầm non chưa đủ điều kiện thành lập trường gồm 04 cơ sở công lập, 03 đơn vị quân đội và 49 cơ sở tư thục); 29 trường Tiểu học (01 trường Tiểu học tư thục); 26 trường THCS (03 trường bán trú); 194 trường TH&THCS (01 trường PTDTNT; 09 trường PTDTBT); 01 trường PTCS; 01 trường Phổ thông liên cấp; 11 trường PTDTNT THCS&THPT; 36 trường THPT (01 trường PTDTNT THPT); 01 Trung tâm GDTX tỉnh; 01 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp-Ngoại ngữ và Tin học; 01 trường Cao đẳng Sư phạm; 10 Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố và 151 Trung tâm học tập cộng đồng. Ngoài ra, còn có 06 Trung tâm Ngoại ngữ, 01 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, 03 Trung tâm giáo dục kỹ năng sống, 02 Trung tâm tư vấn du học.

¹⁶ Một số đơn vị chưa đủ giáo viên, tỷ lệ học 8 buổi/tuần còn thấp: Lạc Sơn 23%, Lương Sơn 44%, Kim Bôi 30%; Trên toàn tỉnh học sinh được học 9-10 buổi/tuần là 19.952/85.191 đạt 23,4%, giảm 5% so với học kì I của năm học 2019-2020.

cán bộ quản lý, giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu, cập nhật những đổi mới của ngành, còn thụ động, chưa linh hoạt, sáng tạo, chưa thực sự tâm huyết với nghề.

- Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học và việc quy hoạch đất để xây dựng trường chuẩn quốc gia theo qui định. Cơ sở vật chất của một số nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; diện tích và cơ sở vật chất của các trường sau sáp nhập còn gặp nhiều khó khăn.

- Học viên GDTX không được hưởng chính sách hỗ trợ như học sinh THPT theo Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

- Công tác cải cách hành chính vẫn còn bộc lộ hạn chế như chưa có sáng kiến về công tác cải cách hành chính; thực hiện công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý còn chậm; số lượng lãnh đạo tại một số phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở còn lớn hơn số lượng chuyên viên; việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức chưa đúng quy định; chưa thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao; việc phối hợp trong công tác đôi khi hiệu quả chưa cao; công tác kiểm định chất lượng chưa được quan tâm đúng mức; công tác triển khai cải tiến, duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001-2015 còn hạn chế, công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại một số phòng chuyên môn, nghiệp vụ còn chậm so với kế hoạch.

B. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2021 VÀ NHIỆM VỤ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021.

Năm 2021 và học kỳ II năm học 2020-2021, ngành GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, 5 nhóm giải pháp cơ bản, tập trung những nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 03/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. Xây dựng Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/05/2019 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 18-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Giáo

dục năm 2019; Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức sửa đổi năm 2019; Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình hình lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

2. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 5 nhóm giải pháp cơ bản; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục; tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng thời các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/05/2019 về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/8/2019 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 về thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025"; Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035. Tích cực chỉ đạo đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

3. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo đúng lộ trình; tổ chức nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6; phối hợp biên soạn, thẩm định bộ tài liệu giáo dục địa phương lớp 2, lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

4. Tích cực phối hợp với Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền về định hướng đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; phương án tổ chức thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2021; nêu gương người tốt, việc tốt, điển hình tập thể, tấm gương nhà giáo điển hình... Chủ động làm việc với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; tăng cường tiếp xúc, trả lời kiến nghị của cử tri về nội dung liên quan đến ngành giáo dục và đào tạo tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia, đánh giá, phản biện của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

5. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án "Đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025" và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tập trung chỉ đạo công tác cải cách hành chính, nâng cao xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử, chỉ số cải cách hành chính so với năm 2020. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 23/5/2014 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở. Tăng cường kỷ luật kỷ cương tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc chỉ đạo của cơ quan cấp trên và người đứng đầu đơn vị. Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015. Tổ chức điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công về giáo dục.

6. Thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành; triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu ngành vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành. Tăng cường sử dụng tích hợp chứng thư số, chữ ký số trên các phần mềm nghiệp vụ, triển khai phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hòa Bình. Đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

7. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện việc sáp nhập trường học theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 16/4/2018 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Khuyến khích phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt là các trường chất lượng cao. Rà soát các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, đảm bảo thực hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động và tiêu chuẩn đội ngũ, cơ sở vật chất tối thiểu bảo đảm chất lượng giáo dục. Tăng cường công tác dự báo về phát triển trường, lớp, học sinh để nâng cao chất lượng công tác quy hoạch.

8. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động kiểm tra, rà soát và phát huy cao độ tính chủ động, tự chủ trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông, trong đó ưu tiên mục tiêu dạy học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học; quan tâm, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với việc xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh đầu tư các nguồn lực và thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi; rà soát các chính sách đối với người dạy, người học ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi để đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế; tập trung quan tâm xây dựng hệ thống trường PT DTBT. Thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT. Tham mưu tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi và triển khai giai đoạn 2021-2025; tham mưu trình UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về thực hiện chế độ chính sách đối với giáo dục mầm non.

9. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 3/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế. Tiếp tục chủ động tổ chức rà soát đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và có biện pháp giải quyết số giáo viên thừa, thiếu từng cấp học, môn học, đặc biệt là giáo viên các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ nhà giáo đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu

học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, chú trọng xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cốt cán cấp tỉnh, huyện và trường. Thực hiện nghiêm túc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và có biện pháp giải quyết đối với các trường hợp chưa đạt chuẩn. Thực hiện bổ nhiệm, thi, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định. Tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.

10. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đẩy mạnh giáo dục STEM; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học, trong quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài, tích cực chia sẻ thông tin phục vụ hội nhập quốc tế về giáo dục đào tạo. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế. Tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thanh tra học kỳ II năm học 2020-2021; thực hiện các quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

11. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất; chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh, sinh viên; đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19 theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tổ chức có hiệu quả câu lạc bộ thể thao, các hoạt động thể thao, ngoại khóa cho học sinh, sinh viên. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025”; Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”. Chỉ đạo tổ chức các giải thể thao, tuyển chọn đội tuyển tham dự Hội khỏe Phù đồng toàn quốc lần thứ X-năm 2021; Tiếp tục, làm tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, duy trì nghiêm các chế độ giao ban, báo cáo, tham gia diễn tập khu vực phòng thủ năm học 2020-2021; xây dựng kế hoạch và triển

khai thực hiện kế hoạch phòng chống khủng bố, phòng chống tội phạm, phòng cháy chữa cháy...thực hiện đầy đủ chương trình hội thao, tập huấn, huấn luyện lực lượng tự vệ theo chỉ đạo của cơ quan quân sự địa phương.

12. Triển khai thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm GDNN-GDTX, các Trung tâm học tập cộng đồng; tiếp tục duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; nâng cao tỷ lệ xã đạt chuẩn tiêu chí 5 về trường học, tiêu chí 14 về giáo dục đối với xã nông thôn mới. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng Trường Cao đẳng Sư phạm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, đào tạo lại giáo viên theo quy định.

13. Chỉ đạo công tác ôn tập và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2021, thi tuyển sinh vào các trường PTDTNT, THPT năm học 2021-2022 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Tổ chức tốt Lễ khai giảng và “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường” năm học 2021-2022.

14. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, kể cả chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Các đơn vị, trường học chủ động sử dụng ngân sách trong dự toán được giao để hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ GD&ĐT

- Về chế độ chính sách: Nâng mức hỗ trợ cho học sinh nội trú theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 từ 80% mức lương tối thiểu lên 100% và nâng mức hỗ trợ cho học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ từ 40% lên 100% mức lương tối thiểu; Sửa đổi bổ sung chế độ trang cấp hiện vật đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và dự bị đại học theo Thông tư số 109/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ GD&ĐT và Bộ Tài chính cho phù hợp với thực trạng hiện nay; Tăng mức hỗ trợ tiền nhà ở đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường được từ 10% lên 30% mức lương cơ sở quy định; Bổ sung nội dung để học viên học chương trình GDTX cấp THPT được hưởng chính sách hỗ trợ như học sinh trung học phổ thông.

- Có Quy định và hướng dẫn cụ thể về vị trí việc làm đối với nhân viên làm công tác nuôi dưỡng để có chỉ tiêu tuyển dụng với đối tượng này; hướng dẫn định mức biên chế đối với giáo viên ngoại ngữ, tin học cấp tiểu học, giáo viên tin học cấp trung học cơ sở; ban hành văn bản về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non; thay đổi hệ số và thang bảng lương phù hợp với tính chất công việc và nhiệm vụ của giáo viên mầm non hiện nay.

- Ban hành hướng dẫn về hạng trường đối với các trường liên cấp; Đề nghị bổ sung vị trí việc làm nhân viên nấu ăn, nhân viên điện nước cho các trường PTDTBT tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT có các văn bản hướng dẫn về công tác dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường và ban hành chương trình cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh.

2. Đối với tỉnh Hòa Bình.

- Đề nghị UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ GD&ĐT phối hợp các Bộ, Ngành liên quan tham mưu Chính phủ cho phép tuyển dụng nhân viên y tế đối với các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú và các trường học vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; hàng năm giao chỉ tiêu hợp đồng đối với nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, bảo vệ trong trường mầm non; tuyển dụng nhân viên kế toán, y tế, thư viện thiết bị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới.

- Quan tâm, ưu tiên, hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất: công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, phòng học tin học và máy tính cho các nhà trường, đặc biệt hỗ trợ nguồn lực đầu tư xây dựng phòng ở, bếp nấu, nhà ăn cho các trường PT DTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú. Bổ sung nguồn kinh phí cho các cơ sở giáo dục phổ thông thông, đảm bảo mua sắm đầy đủ trang thiết bị dạy học cho các nhà trường theo lộ trình triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố quan tâm đến công tác tuyển dụng giáo viên, ưu tiên ngân sách địa phương, tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2 và lớp 6; bổ sung kinh phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới; có lộ trình thực hiện thí điểm việc chuyển đổi loại hình trường mầm non từ công lập sang dân lập và tư thục; có cơ chế khuyến khích phát triển loại hình trường mầm non tư thục để tăng cường tính cạnh tranh, phát triển giáo dục mầm non theo hướng chất lượng cao. Định hướng quy hoạch các khu công nghiệp có công trình xây dựng trường mầm non phục vụ con em công nhân, lao động.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm 2020, sơ kết học kỳ I năm học 2020-2021, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 và học kỳ II năm học 2020-2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Các đơn vị, trường học;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP.(ĐH02).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hường